

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Vân**

2. Ông **Đoàn Hữu Hoan**

- **Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Thập Thị S**, sinh năm: 2001. Có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H** – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt.

- **Bị đơn: Ông Thành Văn T**, sinh năm: 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đơn bị: Ông Lâm Thế N** – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Thập Thị S trình bày: Bà và ông Thành Văn T đã tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 16/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau

được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông T không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau. Ông T thường xuyên đánh đập, bạo lực gia đình với bà. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Thành Thiên T1, sinh năm 2017 và Thành Như Ánh N1 sinh năm 2021. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thành Văn T không đến Toà nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thập Thị S về việc xin ly hôn với ông Thành Văn T.

Về con chung: Do bà S đang là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Để các con được phát triển ổn định nên đề nghị HĐXX giao 02 con chung cho bà S nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà S không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Hoàn toàn thống nhất ý kiến với Kiểm sát viên trong việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình này. Bà S và ông T đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn đã được HĐXX làm rõ. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn của nguyên đơn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Bị đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được nhà nước hỗ trợ về mặt pháp lý. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do bị đơn không tham gia trong quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, ông đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Thập Thị S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Thành Văn T và bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn. Do đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Thành Văn T. Thông báo có ghi rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn và sổ hộ khẩu, giấy khai sinh. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do bà S cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Sau khi thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Thập Thị S và ông Thành Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 16/9/2019. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà S và ông T sống chung với nhau một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo Biên bản lấy lời khai của bà S, ngày 22/5/2024 (BL 25) có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà S và ông T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân. Lý do mâu thuẫn vì ông T không lo làm ăn, đánh đập vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bà S cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Theo biên bản xác minh ngày 13/6/2024 (BL 26), nơi các đương sự cư trú có nội dung: “Các đương sự trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T thường ăn nhậu về đánh đập vợ con, vợ chồng hiện tại đã sống ly thân...”. Từ những nhận định trên, HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa bà S và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thập Thị S về việc xin ly hôn ông Thành Văn T.

[4] Về con chung: Nhận thấy 02 con chung tên Thành Thiên T1, sinh năm 2017 và Thành Như Ánh N1 sinh năm 2021. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. HĐXX chấp nhận ý kiến của nguyên

đơn, giao 02 con chung cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng do bà S không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Thập Thị S không phải chịu tiền án phí sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà Thập Thị S được ly hôn với ông Thành Văn T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Thành Thiên T1, sinh năm 2017 và Thành N2 Ánh N1 sinh năm 2021 cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng do bà S không yêu cầu.

Không ai được phép cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Bà Thập Thị S không phải chịu tiền án phí sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2024). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, tổng đài, niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- UBND xã Bắc phong (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm Nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Võ Phương Dung Nguyễn Thanh Hạnh

Ngô Minh Đăng